KẾ HOẠCH TUẦN - BILINGUAL D

*Chủ Đề: VIỆT NAM TRONG MẮT TÔI*

*( Từ **Ngày 27/04/2026 đến Ngày 1/5/2026**)*

**Giáo Viên : CÔ ÁNH - CÔ HẠNH**

| | THỜI GIAN | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
|---|---|---|---|---|---|---|
| BUỔI SÁNG | 6:45 - 7:15 | Đón trẻ/ Trực nhật | | | | |
| | 7:15 - 7:30 | Thể dục sáng | | | | |
| | 7:30 - 8:00 | Ăn sáng - Vệ sinh | | | | |
| | 8:00 - 8:15 | NGHỈ LỄ GIỖ TỔ | Sinh hoạt vòng tròn: Đếm hơi thở | Sinh hoạt vòng tròn: Hơi thở chống nóng | NGHỈ LỄ 30/4 | NGHĨ LỄ 1/5 |
| | 8:15 - 8:45 | | **MTXH/MTTN** Nhận biết các đồi núi ở Vn | **Dinh dưỡng** Trang trí salad đa dạng | | |
| | 8:45 - 9:00 | | Uống sữa hoặc bổ sung trái cây | | | |
| | 9:00- 9:30 | | **Song Planets Song** | **Phonics Letter Uu** | | |
| | 9:30 - 10:00 | | **Playtime Activity 2 Solar system and more** | **Playtime Activity 3 Letter Uu** | | |
| | 10:00 -10:30 | | **Kỹ năng sống** Biết kỹ năng thoát hiểm khi động đất | **Hoạt động ngoài trời** | | |
| | 10:30 - 11:45 | | Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ | | | |
| | 11:45 - 13:45 | | Ngủ trưa | | | |
| | 13:45 - 14:30 | | Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo | | | |
| BUỔI CHIỀU | 14:30 - 15:00 | | **Mỹ thuật (Nặn/ Điêu khắc)** Nặn chiếc nón lá | **Toán học nền tảng** Trò chơi ôn tập về số và đếm | | |
| | 15:00 - 15:30 | | **Cảm thụ âm nhạc CUP SONG "KOKOLEOKO"** | **Hoạt động cá nhân** | | |
| | 15:30- 16:00 | | **Story Solar System** | **Phonics Letter Uu** | | |
| | 16:00- 16:30 | | Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn | | | |
| | 16:30 - 17:00 | | Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ | | | |